

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CUM'GAR
TỈNH ĐẮKLẮK**

Bản án số: 78/2022/HS-ST
Ngày: 28 – 12 - 2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CUM'GAR, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thiên Lý

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Đăng Lân; 2. Ông Hoàng Duy Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nguyệt – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cum'gar.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cum'gar tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thu Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cum'gar xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 72/2022/TLST-HS ngày 25 tháng 11 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 76/2022/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Võ Đình M**; sinh ngày 22/3/1994, tại tỉnh Đắk Lắk;

Nơi ĐKNKTT: Buôn EB, xã EB, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Đình L, sinh năm 1957 và bà Phan Thị S, sinh năm 1954; bị cáo chưa có vợ con. Tiền án, tiền sự: không. Nhân thân: Năm 2011 bị Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm về tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có tại bản án số 13/2011/HSST ngày 22/4/2011; năm 2014 bị Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản tại bản án số 14/2015/HSST ngày 14/4/2015; năm 2019 bị Tòa án nhân dân huyện Đắk Rlấp, tỉnh Đắk Nông xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản tại bản án số 34/2019/HSST ngày 01/6/2019. Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 03/10/2022, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Anh Võ Trúc N (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

Người làm chứng:

- Chị Nguyễn Thị Thùy D (Có mặt)
Địa chỉ: Thôn T, xã Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.
- Anh Đặng Văn T (Vắng mặt)
Địa chỉ: Thôn T, xã Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.
- Anh Đoàn Văn P (Vắng mặt)
Địa chỉ: Thôn T, xã Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.
- Anh Nguyễn Hải N (Vắng mặt)
Địa chỉ: Thôn T, xã Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 01/10/2022 Võ Đình M đón xe buýt từ thành phố B đến huyện C khi đến xã Q thì M xuống xe đi bộ hướng về Thôn T, xã Q, huyện C. Lúc này M thấy nhà anh Võ Trúc N ở số nhà 194, thôn T đang mở cửa nên M nảy sinh ý định vào trong nhà để tìm tài sản trộm cắp. Khi vào trong nhà M phát hiện 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 11 màu đen đang sạc pin ở trên bàn gỗ cạnh tủ ti vi trong phòng khách, không có người trông coi nên M lấy trộm chiếc điện thoại này rồi đi ra ngoài đường phía trước nhà anh N. Đi được khoảng 30m, M gặp anh Đoàn Văn P (là hàng xóm của nhà anh N) đang đi xe mô tô đến nên M vẫy tay xin đi nhờ xe anh P nhưng anh P không đồng ý, anh P đi đến hướng cổng nhà anh N và đứng nói chuyện với vợ anh N là chị Nguyễn Thị Thùy D. Sau đó, M nghe thấy có tiếng người dân truy hô “trộm, trộm” nên M bỏ chạy rồi trốn vào bụi cỏ ven đường. Trong lúc trốn, M tắt nguồn điện thoại di động Iphone 11 trộm cắp được ở nhà anh N và ném vào bụi cỏ bên cạnh chỗ đang trốn. Một lúc sau, người dân tìm được M đang trốn trong bụi cỏ và tìm thấy 01 điện thoại di động Iphone 11 nơi M lần trốn rồi đưa M đến cơ quan Công an để làm việc.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 59/KL-HĐĐGTS ngày 02/10/2022 của Hội đồng định giá tài sản huyện Cư M’gar kết luận: 01 điện thoại di động Iphone 11 màu đen, số máy MHDA3VN/A, số seri FFXJ2MLMN735, thời điểm ngày 01/10/2022 có giá trị là 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng).

Đồ vật, tài liệu bị tạm giữ: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cư M’gar tạm giữ: 01 điện thoại di động Iphone 11 màu đen, số máy MHDA3VN/A, số seri FFXJ2MLMN735 kèm theo số thuê bao sử dụng theo máy 0948670097.

Bản cáo trạng số 72/CT-VKS ngày 24 tháng 11 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư M’gar truy tố bị cáo Võ Đình M về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CuM'gar đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo; đồng thời giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Võ Đình M như nội dung cáo trạng và đưa ra các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Võ Đình M phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Võ Đình M từ 09 đến 12 tháng tù. Về biện pháp tư pháp: Chấp nhận việc cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Võ Trúc N 01 điện thoại di động Iphone 11 màu đen, số máy MHDA3VN/A, số seri FFXJ2MLMN735 kèm theo số thuê bao sử dụng theo máy 0948670097.

Bị cáo chỉ xin giảm nhẹ hình phạt, bị hại không có ý kiến tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện CuM'gar, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện CuM'gar, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy đã có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 13 giờ 00 phút ngày 01/10/2022 tại Thôn T, xã Q, huyện C, Võ Đình M có hành vi trộm cắp tài sản là 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 11 màu đen của anh Võ Trúc N có giá trị là 8.000.000 đồng thì bị phát hiện, xử lý.

Hành vi nêu trên của bị cáo Võ Đình M đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm;”

[3] Xét tính chất hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu đối với tài sản của bị hại mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an tại địa phương. Bị cáo nhận thức được tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi chiếm đoạt trái pháp luật đều bị trừng trị nghiêm khắc, nhưng do ý thức coi thường pháp luật, muốn có tiền tiêu xài nhưng lười biếng lao động nên bị cáo đã trộm cắp 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 trị giá 8.000.000 đồng của anh Võ Trúc N. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi của mình.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội gây thiệt hại không lớn, mẹ bị cáo là người có công với Nhà nước, được tặng thưởng Kỷ niệm chương chiến sỹ Trường sơn. Vì vậy cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật Nhà nước.

[5] Với tính chất hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã nhận định trên, xét thấy bị cáo có nhân thân xấu, bị cáo đã 03 lần bị xét xử về các tội chiếm đoạt tài sản nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà lại tiếp tục phạm tội nên cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung trong toàn xã hội.

[6] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, các tình tiết giảm nhẹ, hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[7] Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cừ M'gar đã trả lại 01 điện thoại di động Iphone 11 màu đen, số máy MHDA3VN/A, số seri FFXJ2MLMN735 kèm theo số thuê bao sử dụng theo máy 0948670097 cho anh Võ Trúc N là chủ sở hữu hợp pháp. Xét việc trao trả trên là phù hợp, cần chấp nhận.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Anh Võ Trúc N không yêu cầu bị cáo bồi thường về dân sự nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[9] Về án phí: Bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Võ Đình M phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự

Xử phạt bị cáo **Võ Đình M 10 (Mười)** tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 03/10/2022.

**Về xử lý vật chứng:* Áp dụng Điều 46 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cự M'gar đã trả lại 01 điện thoại di động Iphone 11 màu đen, số máy MHDA3VN/A, số seri FFXJ2MLMN735 kèm theo số thuê bao sử dụng theo máy 0948670097 cho anh Võ Trúc N là chủ sở hữu hợp pháp.

**Về án phí:* Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Võ Đình M phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi gửi:

- Vụ giám đốc kiểm tra 1
- TAND tỉnh Đắk Lắk
- VKSND cùng cấp
- THADS huyện; THA phạt tù
- Sở tư pháp; CA huyện
- Bị cáo, bị hại
- Lưu hồ sơ vụ án

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Thị Thiên Lý